

Số: /KL-TTr

Kon Tum, ngày tháng năm

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu trong việc quản lý các hoạt động của cơ sở giáo dục tại các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện Quyết định số 01/QĐ-TTr ngày 14/01/2025 của Chánh Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) tỉnh Kon Tum về việc thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu trong việc quản lý các hoạt động của cơ sở giáo dục tại các đơn vị trực thuộc Sở GD&ĐT; từ ngày 20/01/2025 đến ngày 24/3/2025, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại các đơn vị: Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Kon Tum; Trường Phổ thông Dân tộc nội trú (PT DTNT) huyện Tu Mơ Rông; Trường Phổ thông Dân tộc nội trú huyện Sa Thầy; Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Trung học phổ thông (THPT) huyện Kon Plông; Trường Phổ thông Dân tộc nội trú huyện Kon Rẫy theo kế hoạch.

Xét Báo cáo số 19/BC-ĐTTr ngày 10/4/2025 của Trưởng đoàn thanh tra về kết quả thanh tra, Chánh Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo kết luận thanh tra, như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Kon Tum

1.1. Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Kon Tum được thành lập từ năm 1994 tại Quyết định số 32/QĐ-TC ngày 28/02/1994 của Giám đốc Sở GD&ĐT tỉnh Kon Tum; Sau nhiều lần sáp nhập (*Tháng 6/2003 sáp nhập với Trường Bổ túc công nông tỉnh Kon Tum; Tháng 7/2011 sáp nhập với Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp - Hướng nghiệp; Tháng 11/2019 sáp nhập Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học vào Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Kon Tum*). Đến ngày 12/11/2019, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Kon Tum ban hành Quyết định số 813/QĐ-UBND về tổ chức sắp xếp lại Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Kon Tum trực thuộc Sở GD&ĐT. Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Kon Tum được tổ chức và hoạt động theo quy định tại Thông tư số 10/2021/TT-BGD&ĐT ngày 05/4/2021 của Bộ GD&ĐT.

1.2. Năm học 2024-2025, số lượng người làm việc theo vị trí việc làm là 29 người, trong đó: 03 cán bộ quản lý, 21 giáo viên và 05 viên chức (*25 biên chế; 04 hợp đồng, gồm: 02 bảo vệ, 01 văn thư, 01 phục vụ*). Cơ cấu tổ chức bộ máy và đoàn thể, gồm: 01 Chi bộ với 13 đảng viên; Công đoàn cơ sở; Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và 03 phòng chuyên môn (*Phòng Tổ chức, hành chính; Phòng Giáo dục thường xuyên cấp Trung học phổ thông; Phòng Quản lý đào tạo, bồi dưỡng*) và 02 ban (*Ban văn thể, nề nếp; Ban lao động*).

1.3. Năm học 2024-2025, có 13 lớp với 517 học viên, số học viên dân tộc thiểu số (DTTS) là 349 học viên, chiếm tỉ lệ 67,5%. Trong đó, có 06 lớp 10 với 244 học viên, 04 lớp 11 với 168 học viên và 03 lớp 12 với 105 học viên¹; số lớp bồi dưỡng, liên kết đào tạo 11 lớp với 320 học viên². Số học viên được hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ³ là 218 học viên được hỗ trợ chi phí học tập⁴, 277 học viên được cấp bù miễn, giảm học phí⁵.

1.4. Chất lượng giáo dục cuối học kỳ I, năm học 2024-2025

- Kết quả học tập:

Khối	Số học viên	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
10	244	2	0,8	42	17,2	171	70,1	29	11,9
11	168	2	1,2	46	27,4	109	64,9	11	6,5
12	105	3	2,9	44	41,9	53	50,4	5	4,8
Cộng	517	7	1,4	132	25,5	333	64,4	45	8,7

- Kết quả rèn luyện:

Khối	Số học viên	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
10	244	154	63,1	73	29,9	17	7,0	0	0,0
11	168	140	83,3	20	11,9	8	4,8	0	0,0
12	105	81	77,1	18	17,1	6	5,8	0	0,0
Cộng	517	375	72,5	111	21,5	31	6,0	0	0

¹ Số học viên các lớp học tại Trung tâm: 10 lớp với 434 học viên, 318 học viên DTTS, chiếm tỉ lệ 73,3%.

- Số học viên các lớp học tại Trường Cao đẳng Kon Tum (vừa học Trung cấp nghề, vừa học Chương trình GDTX) có 03 lớp với 83 học viên, 31 học viên DTTS, chiếm tỉ lệ 37,3%.

² Gồm: 05 lớp Ngoại ngữ (tiếng Anh) với 46 học viên, 02 lớp Tin học ứng dụng với 74 học viên, 01 lớp Liên kết đào tạo (Trung cấp nghề) với 11 học viên, 03 lớp Bồi dưỡng tiếng DTTS với 191 học viên.

³ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

⁴ Học kỳ 2 năm học 2023-2024 là 80 học viên; học kỳ I năm học 2024-2025 là 138 học viên.

⁵ Học kỳ 2 năm học 2023-2024 101 học viên; học kỳ I năm học 2024-2025: 176 học viên.

1.5. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học: 02 cơ sở hoạt động (*cơ sở 1: 190 Phan Chu Trinh, phường Thắng Lợi và cơ sở 2: 75 Lê Lợi, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum*), có đầy đủ hệ thống các phòng học đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định, có hội trường, thư viện, phòng học đa năng, phòng máy tính, phòng thiết bị đồ dùng dạy học,... đáp ứng cơ bản điều kiện cần thiết triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và thực hiện các chương trình bồi dưỡng, liên kết đào tạo.

2. Trường Phổ thông Dân tộc nội trú huyện Tu Mơ Rông

2.1. Trường PT DTNT huyện Tu Mơ Rông được thành lập ngày 07/7/2006 tại Quyết định số 306/QĐ-CT của UBND tỉnh Kon Tum; đơn vị thuộc loại hình sự nghiệp công lập trong hệ thống giáo dục quốc dân, do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập, Sở GDĐT quản lý. Đơn vị thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy theo quy định tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 và Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ GDĐT.

2.2. Năm học 2024-2025, số lượng người làm việc theo vị trí việc làm là 45 người, trong đó: 03 cán bộ quản lý, 30 giáo viên và 12 nhân viên (*04 biên chế; 08 hợp đồng, gồm: 01 bảo vệ, 05 cấp dưỡng, 02 nấu ăn theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP*). Cơ cấu tổ chức bộ máy và đoàn thể, gồm: 01 Chi bộ với 14 đảng viên; Công đoàn cơ sở; Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và 05 tổ (*Tổ Văn- Sử- Địa- Giáo dục kinh tế và pháp luật- Âm nhạc; Tổ Tiếng Anh-Hóa-Sinh-Thể dục; Tổ Toán-Lý-Tin-Công nghệ; Tổ Văn phòng và chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh; Tổ Quản lý nội trú và tư vấn tâm lý, giáo dục kỹ năng sống*).

2.3. Năm học 2024-2025, có 13 lớp với 447 học sinh, số học sinh DTTS là 434 học sinh, chiếm tỉ lệ 97,1%. Trong đó, 05 lớp 10 với 184 học sinh, 05 lớp 11 với 152 học sinh và 03 lớp 12 với 111 học sinh. Số học sinh được hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 là 62 học sinh, 373 học sinh hưởng chế độ nội trú theo quy định tại Thông tư liên tịch số 109/2009/BTC-BGDĐT ngày 29/5/2009, 12 học sinh không hưởng chế độ.

2.4. Chất lượng giáo dục cuối học kỳ I, năm học 2024-2025

- Kết quả học tập:

Khối	Số học sinh	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
10	184	0	0,0	40	21,7	121	65,8	23	12,5
11	152	1	0,7	56	36,8	86	56,6	9	5,9
12	111	2	1,8	53	47,7	55	49,6	1	0,9
Cộng	447	3	0,7	149	33,3	262	58,6	33	7,4

- Kết quả rèn luyện:

Khối	Số học sinh	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
10	184	134	72,8	29	15,7	15	8,2	6	3,3
11	152	117	77,0	16	10,5	10	6,6	9	5,9
12	111	91	82,0	18	16,2	2	1,8	0	0,0
Cộng	447	342	76,5	63	14,1	27	6,0	15	3,4

2.5. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

- Đơn vị có 13/16 phòng học được trang bị máy tính để bàn, tất cả các phòng học có bảng, tivi có kết nối đường truyền đến máy vi tính để phục vụ dạy học, 02 phòng thí nghiệm, 02 phòng bộ môn, 02 phòng Tin học, trong đó 01 phòng lắp đặt 43 máy, 01 phòng lắp đặt 35 máy hoạt động tốt; 01 thư viện, 01 phòng âm nhạc, 01 phòng truyền thống- Đoàn Thanh niên và 01 Hội trường để tổ chức các hoạt động giáo dục chung; 01 sân bóng chuyền và 01 bộ thiết bị phòng họp trực tuyến.

- Khu nhà làm việc gồm 07 phòng có đầy đủ trang thiết bị, khu vệ sinh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Khu nhà ở của học sinh có 32 phòng, các phòng ở được sửa chữa năm 2023 có đủ giường nằm⁶, điện chiếu sáng, quạt; khu nhà ở xây mới 2024 có 10 phòng, mỗi phòng có 4 giường nằm, nhà tắm, vệ sinh khép kín.

- Khu vực nhà bếp, nhà ăn có đủ trang thiết bị để tổ chức nấu ăn cho học sinh nội trú; đơn vị đã sửa chữa điện, quạt, gia cố lại bàn ăn cho học sinh, tuy nhiên cơ sở vật chất cũ, chật hẹp, chưa đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng.

- Ngoài nhà tắm, vệ sinh trong phòng ở mới, đơn vị có nhà tắm, vệ sinh dùng chung dành riêng cho học sinh nam, nữ⁷. Đơn vị có 01 giếng khoan, được kiểm nghiệm chất lượng nước hàng năm; 01 hệ thống nước tự chảy cung cấp nước sinh hoạt, nhưng nguồn nước không được duy trì thường xuyên.

- Hệ thống điện ổn định, kết nối 06 đường truyền internet phục vụ quản lý, dạy học. Khuôn viên có cổng, tường rào, tuy nhiên tường rào chưa được kiên cố, rào tạm bằng lưới B40.

3. Trường Phổ thông Dân tộc nội trú huyện Sa Thầy

3.1. Trường PT DTNT huyện Sa Thầy được thành lập ngày 27/5/2008 tại Quyết định số 327/QĐ-CT của Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum; đơn vị thuộc loại hình sự nghiệp công lập trong hệ thống giáo dục quốc dân, do Chủ tịch UBND

⁶ Một số giường đã cũ, đơn vị gia cố, hàn sửa chữa lại, thay thế các vật giường hư hỏng.

⁷ Công trình vệ sinh sau dãy phòng học, bên Hội trường, khu nhà bếp, khu nhà ở nội trú tầng 1, tầng 2 và khu nhà vệ sinh tạm phía sau trường.

tỉnh quyết định thành lập, Sở GDĐT quản lý. Đơn vị thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy theo quy định tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 và Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ GDĐT.

3.2. Năm học 2024-2025, số lượng người làm việc theo vị trí việc làm là 52 người, trong đó: 03 cán bộ quản lý, 38 giáo viên (*05 giáo viên THCS dạy học các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Âm nhạc, Mỹ thuật*) và 11 nhân viên (*05 biên chế; 06 hợp đồng, gồm: 01 bảo vệ, 05 cấp dưỡng*). Cơ cấu tổ chức bộ máy và đoàn thể, gồm: 01 Chi bộ với 26 đảng viên; Công đoàn cơ sở; Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và 07 tổ (*Tổ Toán; Tổ Ngữ văn; Tổ KHTN; Tổ KHXH-Ngoại ngữ; Tổ Công nghệ-NT-GDTC-GDQPAN; Tổ Văn phòng; Tổ Quản lý học sinh nội*) và 03 ban (*Ban văn thể; Ban nề nếp; Ban lao động*).

3.3. Năm học 2024-2025, có 15 lớp với 397 học sinh, số học sinh DTTS là 369 học sinh, chiếm tỉ lệ 92,9%. Trong đó, 05 lớp 10 với 173 học sinh, 05 lớp 11 với 122 học sinh và 03 lớp 12 với 102 học sinh. Số học sinh được hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP là 51 học sinh, 300 học sinh hưởng chế độ nội trú, 81 học sinh được hỗ trợ chi phí học tập theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP⁸, 16 học sinh không có hưởng chế độ.

3.4. Chất lượng giáo dục cuối học kỳ I, năm học 2024-2025

- Kết quả học tập:

Khối	Số học sinh	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
10	173	5	2,9	35	20,2	104	60,1	29	16,8
11	122	3	2,5	56	45,9	60	49,2	3	2,4
12	102	4	3,9	43	42,2	55	53,9	0	0,0
Cộng	397	12	3,0	134	33,7	219	55,2	32	8,1

- Kết quả rèn luyện:

Khối	Số học sinh	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
10	173	125	72,3	47	27,2	1	0,5	0	0,0
11	122	89	73,0	31	25,4	2	1,6	0	0,0

⁸ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Khối	Số học sinh	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
12	102	84	82,3	15	14,7	3	3,0	0	0,0
Cộng	397	298	75,1	93	23,4	6	1,5	0	0

3.5. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

- Đơn vị được xây dựng trên diện tích hơn 14.456,8m²; 01 khối phòng hành chính, quản trị, gồm 06 phòng làm việc và 01 hội trường đủ bố trí khoảng 200 chỗ ngồi; 01 phòng họp trực tuyến. Khối phòng học tập 15 phòng đủ bàn ghế, bảng, điện, quạt, ti vi, máy tính để bàn, hệ thống wifi phục vụ dạy học; 02 phòng dạy Tin học, được trang bị 72 máy tính. 04 phòng bộ môn, gồm: Phòng dạy khoa học tự nhiên; Khoa học xã hội; Âm nhạc, Mỹ thuật; Tin học. 15 ti vi được trang bị đầy đủ tại các phòng học.

- Khối phòng ở nội trú có 30 phòng kiên cố có hệ thống nước sinh hoạt, nhà tắm, vệ sinh khép kín, sân phơi đảm bảo sinh hoạt cho học sinh nội trú. Khối phụ trợ có phòng văn thư, giáo vụ, thư viện, bảo vệ; cổng, tường rào kiên cố, có khu để xe cho giáo viên, học sinh; khu sân trường để dạy học Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và An ninh với diện tích hơn 900m²; 01 sân bóng chuyền, bóng đá nhân tạo cho học sinh tập luyện thể dục, thể thao.

4. Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THPT huyện Kon Plông

4.1. Trường PT DTNT huyện Kon Plông được thành lập ngày 02/4/2003 tại Quyết định số 109/QĐ-CT của Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum. Đến năm 2021 sáp nhập theo Quyết định số 644/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum về tổ chức lại Trường PTDTNT huyện Kon Plông trên cơ sở sáp nhập Phân hiệu Trường PTDTNT huyện Kon Plông vào Trường PTDTNT huyện Kon Plông; đơn vị thuộc loại hình sự nghiệp công lập trong hệ thống giáo dục quốc dân, do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập, Sở GDĐT quản lý. Đơn vị thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy theo quy định tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 và Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ GDĐT.

4.2. Năm học 2024-2025, số lượng người làm việc theo vị trí việc làm là 52 người, trong đó: 03 cán bộ quản lý, 34 giáo viên (05 giáo viên THCS dạy học các môn Toán, Ngữ văn (02), Âm nhạc, GDTC) và 15 nhân viên (06 biên chế; 09 hợp đồng, gồm: 01 bảo vệ, 01 phục vụ, 07 cấp dưỡng). Cơ cấu tổ chức bộ máy và đoàn thể, gồm: 01 Chi bộ với 28 đảng viên; Công đoàn cơ sở; Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và 06 tổ chuyên môn (Tổ Toán - Thiết bị thí nghiệm, Tổ Ngữ văn, Tổ Tiếng Anh-Thư viện, Tổ Lý-Tin-Công nghệ, Tổ Hoá-Sinh-GDTC-Âm nhạc, Tổ Sử-Địa-GDKTPL) và 01 tổ Văn phòng, 01 tổ Quản lý học sinh nội trú. Ngoài ra nhà trường còn thành lập 02 ban (Ban văn hoá thể dục thể thao và Ban vườn trường).

4.3. Năm học 2024-2025, có 15 lớp với 479 học sinh, số học sinh DTTS là 401 học sinh, chiếm tỉ lệ 83,7%. Trong đó, có 06 lớp 10 với 218 học sinh, 04 lớp 11 với 115 học sinh và 05 lớp 12 với 146 học sinh. Số học sinh được hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP là 48 học sinh, 348 học sinh hưởng chế độ nội trú, 73 học sinh được hỗ trợ chi phí học tập theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, 58 học sinh không hưởng chế độ.

4.4. Chất lượng giáo dục cuối học kỳ I, năm học 2024-2025

- Kết quả học tập:

Khối	Số học sinh	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
10	218	1	0,5	36	16,5	160	73,4	21	9,6
11	115	13	11,3	49	42,6	53	46,1	0	0,0
12	146	14	9,6	56	38,4	76	52,0	0	0,0
Cộng	479	28	5,9	141	29,4	289	60,3	21	4,4

- Kết quả rèn luyện:

Khối	Số học sinh	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
10	218	171	78,4	42	19,3	5	2,3	0	0,0
11	115	103	89,6	12	10,4	0	0,0	0	0,0
12	146	130	89,0	15	10,3	1	0,7	0	0,0
Cộng	479	404	84,3	69	14,4	6	1,3	0	0,0

4.5. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

- Khối phòng học hiện có 18 phòng học⁹, 04 phòng học bộ môn. 100% số phòng học đều được trang bị tivi thông minh, kết nối internet, hệ thống bảng viết có rãnh trượt tiện lợi cho việc sử dụng; Đơn vị hiện có hơn 46 máy tính để bàn dành cho dạy học, đáp ứng đủ nhu cầu học tập của học sinh.

- Phòng ở cho học sinh nội trú hiện có 03 dãy nhà hai tầng, 46 phòng ở kiên cố, mỗi phòng bố trí từ 8 đến 10 học sinh đảm bảo đủ chỗ ở cho học sinh nội trú.

⁹ Mỗi phòng học có diện tích trung bình 50 m², 08 phòng học xây mới năm 2024.

Đơn vị có 01 sân bóng bóng chuyên, bóng đá minni¹⁰ đáp ứng đủ nhu cầu dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Một số đồ dùng, thiết bị tối thiểu như tranh/ảnh, giáo viên có thể thay thế bằng tranh/ảnh điện tử; một số phần mềm được khai thác miễn phí trên các trang của Nhà xuất bản giáo dục; ngoài danh mục thiết bị giáo viên có thể khai thác từ các nguồn học liệu số và thiết bị dạy học tự làm.

5. Trường Phổ thông Dân tộc nội trú huyện Kon Rẫy

5.1. Trường PT DTNT huyện Kon Rẫy được thành lập ngày 27/5/2008 tại Quyết định số 324/QĐ-CT của Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum; đơn vị thuộc loại hình sự nghiệp công lập trong hệ thống giáo dục quốc dân, do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập, Sở GDĐT quản lý. Đơn vị thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy theo quy định tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 và Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ GDĐT.

5.2. Năm học 2024-2025, số lượng người làm việc theo vị trí việc làm là 45 người, trong đó: 03 cán bộ quản lý, 31 giáo viên (*trong đó có 09 giáo viên THCS dạy học các môn Toán, Ngữ văn (02), Tiếng Anh, Mĩ thuật, Âm nhạc, GDTC, Địa lí, Hóa-Sinh*) và 11 nhân viên (*03 biên chế; 08 hợp đồng, gồm: 02 bảo vệ, 01 phục vụ, 05 cấp dưỡng*). Cơ cấu tổ chức bộ máy và đoàn thể, gồm: 01 Chi bộ với 21 đảng viên; Công đoàn cơ sở; Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; 04 tổ (*02 tổ chuyên môn, 01 tổ văn phòng và 01 tổ Quản lý học sinh nội trú*) và các ban (*Ban tuyên truyền và Hoạt động ngoài giờ lên lớp, Ban nề nếp, Ban lao động, Ban văn nghệ*).

5.3. Năm học 2024-2025, có 11 lớp với 359 học sinh, số học sinh DTTS là 266 học sinh, chiếm tỉ lệ 74,1%. Trong đó, 01 lớp 8 với 34 học sinh (*giảm 02 học sinh so với cuối học kỳ I*), 01 lớp 9 với 33 học sinh, 03 lớp 10 với 108 học sinh, 03 lớp 11 với 110 học sinh và 03 lớp 12 với 74 học sinh. Số học sinh được hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP là 04 học sinh, 265 học sinh hưởng chế độ nội trú, 99 học sinh được hỗ trợ chi phí học tập theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.

5.4. Chất lượng giáo dục cuối học kỳ I, năm học 2024-2025

- Kết quả học tập:

Khối	Số học sinh	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
8	36	0	0	7	19,4	23	63,9	6	16,7
9	33	0	0	6	18,2	23	69,7	4	12,1

¹⁰ 03 phòng học bộ môn, sân bóng đá mi ni xây dựng mới năm 2024.

Khối	Số học sinh	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Cấp THCS	69	0	0	13	18,8	46	66,7	10	14,5
10	108	6	5,6	21	19,4	61	56,5	20	18,5
11	110	6	5,4	36	32,7	60	54,6	8	7,3
12	74	3	4,1	23	31,1	36	48,6	12	16,2
Cấp THPT	292	15	5,1	80	27,4	157	53,8	40	13,7
Toàn trường	361	15	4,2	93	25,7	203	56,2	50	13,9

- Kết quả rèn luyện:

Khối	Số học sinh	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
8	36	29	80,5	6	16,7	0	0	1	2,8
9	33	11	33,3	17	51,6	4	12,1	1	3,0
Cấp THCS	69	40	58,0	23	33,3	4	5,8	2	2,9
10	108	61	56,5	32	29,6	10	9,3	5	4,6
11	110	78	70,9	26	23,6	5	4,6	1	0,9
12	74	59	79,7	13	17,6	2	2,7	0	0,0
Cấp THPT	292	198	67,8	71	24,3	17	5,8	6	2,1
Toàn trường	361	238	65,9	94	26,1	21	5,8	8	2,2

5.5. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

- Khuôn viên đơn vị có diện tích 2,4 ha có cổng, tường rào kiên cố, sân trường được lát gạch, có trồng cây bóng mát; 11 phòng/11 lớp đủ để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày. Hiện tại các phòng học có đủ tivi để phục vụ dạy học.

- Đơn vị được trang bị 01 phòng họp trực tuyến, 01 dãy phòng học bộ môn; 01 phòng máy với 42 máy tính; 06 phòng ở công vụ cho cán bộ, giáo viên; 02 khu ký túc xá với 40 phòng đảm bảo chỗ ở cho học sinh nội trú.

- Khu làm việc có đầy đủ các phòng làm việc; có nhà xe cho giáo viên và học sinh; khu nhà bếp, phòng ăn, hệ thống nước sạch, nhà tắm, vệ sinh đảm bảo sinh hoạt cho học sinh nội trú.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị trong việc ban hành văn bản quản lý nội bộ, xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động giáo dục trong nhà trường

- Trên cơ sở văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, các đơn vị đã ban hành văn bản quản lý nội bộ, xây dựng chương trình, kế hoạch và triển khai thực hiện các hoạt động giáo dục trong đơn vị theo quy định (*Danh mục văn bản chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo*). Đơn vị đã cụ thể các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện trong kế hoạch chiến lược, kế hoạch giáo dục hàng năm của đơn vị; thực hiện chế độ báo cáo đảm bảo theo quy định.

- Các đơn vị đã xây dựng kế hoạch và tổ chức dạy phụ đạo, bồi dưỡng theo chỉ đạo¹¹; đã tổ chức kiểm tra, khảo sát chất lượng dạy học, bàn giao chất lượng cho tổ chuyên môn và giáo viên ngay đầu năm học; lập danh sách học sinh cần quan tâm hỗ trợ, đơn vị đã phân công tổ chuyên môn, giáo viên theo dõi và hỗ trợ học sinh hoàn thành chương trình.

- Các đơn vị đã thành lập Hội đồng tự đánh giá, phân công thu thập hồ sơ, minh chứng phục vụ công tác kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định¹²; đã thiết lập hệ thống hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục, sử dụng phần mềm quản lý như office 365, Ioffice, Vnedu để quản lý hồ sơ nhà trường, tổ chuyên môn, cán bộ, viên chức theo quy định.

- *Tuy nhiên, các đơn vị còn các khuyết điểm sau:*

+ Một số đơn vị chưa xây dựng báo cáo tự đánh giá cơ sở giáo dục theo quy định tại Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL của Bộ GDĐT¹³.

+ Trường PT DTNT huyện Tu Mơ Rông: Chỉ tiêu duy trì sĩ số hàng năm chưa đảm bảo theo chỉ tiêu trong kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục của đơn vị (*chỉ tiêu theo kế hoạch là 98%*)¹⁴.

¹¹ Kế hoạch số 134/KH-GDĐT ngày 05/9/2024 của Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh về việc dạy học phụ đạo cho học viên DTTS cấp THPT, hệ GDĐT năm học 2024-2025; Kế hoạch số 04/KH-DTNT ngày 17/9/2024 của Trường PT DTNT huyện Tu Mơ Rông về việc dạy học phụ đạo cho học sinh DTTS năm học 2024-2025; Kế hoạch số 03/KH-DTNT ngày 27/9/2024 của Trường PT DTNT huyện Sa Thầy thực hiện Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh DTTS tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 năm học 2024-2025; Kế hoạch số 63/KH-NTKPL ngày 13/9/2024 của Trường PT DTNT THPT huyện Kon Plông Bồi dưỡng và thi học sinh giỏi cấp trường năm học 2024-2025 và Kế hoạch số 70/KH-NTKPL ngày 20/9/2024 của Trường PT DTNT THPT huyện Kon Plông về việc tổ chức dạy học phụ đạo năm học 2024-2025; Kế hoạch số 70/KH-DTNTKR ngày 20/9/2024 của Trường PT DTNT huyện Kon Rẫy về việc tổ chức dạy học phụ đạo năm học 2024-2025.

¹² Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 của Bộ GDĐT về hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông.

¹³ Trường PTDTNT huyện Sa Thầy; Trường PTDTNT huyện Kon Rẫy.

¹⁴ Năm học 2023-2024, tỷ lệ duy trì sĩ số đạt 94,8%; kết thúc học kỳ I, năm học 2024-2025 tỷ lệ duy trì sĩ số đạt 95,7%.

+ Trường PT DTNT huyện Kon Rẫy: Sinh hoạt tổ chuyên môn chưa tập trung cho việc nghiên cứu bài học; kế hoạch dạy phụ đạo học sinh DTTS của các tổ chuyên môn xây dựng chưa cụ thể¹⁵.

2. Việc tổ chức lựa chọn sách giáo khoa và thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018

- Các đơn vị đã tổ chức phổ biến, quán triệt văn bản chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức lựa chọn sách giáo khoa; việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cơ bản đảm bảo theo chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp.

- Quá trình lựa chọn sách giáo khoa đảm bảo nguyên tắc dân chủ, khách quan, công khai, tính thống nhất, ổn định. Tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học tại đơn vị; hồ sơ tổ chức lựa chọn sách giáo khoa được quản lý, lưu trữ trên Office 365 (*hồ sơ nhà trường và hồ sơ tổ*).

3. Việc xây dựng bộ máy, thực hiện quy định về tổ chức và hoạt động theo Điều lệ trường học; việc quản lý, sử dụng viên chức, người lao động

- Các đơn vị đã xây dựng bộ máy, thực hiện các quy định về tổ chức và hoạt động theo Điều lệ trường học và văn bản chỉ đạo của các cấp; đã ban hành quyết định bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó theo quy định. Đã cập nhật thông tin trên phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ quản lý, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Đơn vị đã thực hiện phân công nhiệm vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; việc phân công nhiệm vụ được thực hiện khi có sự thay đổi, đảm bảo yêu cầu các môn học theo quy định và nhân sự của đơn vị; bố trí, phân công kiêm nhiệm đảm bảo các vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành (*giáo vụ, tư vấn học sinh*) và vị trí việc làm chuyên môn dùng chung (*văn thư, quản trị công sở*) để thực hiện công tác quản lý.

- *Tuy nhiên, các đơn vị còn các khuyết điểm sau:*

+ Trường PT DTNT huyện Kon Rẫy: Chưa tham mưu kịp thời cấp có thẩm quyền ban hành quyết định kiện toàn Hội đồng trường; thành lập tổ Văn phòng chưa đảm bảo thành phần theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT¹⁶.

+ Một số đơn vị còn thừa, thiếu một số vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành (*vị trí việc làm giáo viên*)¹⁷ và vị trí việc làm chuyên môn dùng chung¹⁸.

¹⁵ Thiếu mục đích, yêu cầu, đánh giá hiện trạng học sinh, giáo viên, cách thức thực hiện, giải pháp.

¹⁶ Bố trí viên chức làm công tác thiết bị, thí nghiệm vào Tổ Văn phòng.

¹⁷ Trường PT DTNT huyện Tu Mơ Rông: Thiếu 01 giáo viên (*môn Tiếng Anh*). Trường PT DTNT huyện Sa Thầy: Thừa 02 giáo viên cấp THCS (*môn Ngữ Văn, Toán*). Trường PT DTNT THPT huyện Kon Plông: Thiếu 06 giáo viên cấp THPT (*01 giáo viên môn Giáo dục Kinh tế - Pháp luật, 01 giáo viên môn Giáo dục quốc phòng - An ninh, 01 giáo viên môn Sinh học, 01 giáo viên môn Địa lý, 02 giáo viên môn Toán*). Trường PT DTNT huyện Kon Rẫy: Thiếu 02 giáo viên cấp THPT (*môn Ngữ văn*); thừa 05 giáo viên cấp THCS (*01 giáo viên môn Toán, 01 giáo viên môn Ngữ Văn, 01 giáo viên môn Sinh-Hóa, 01 giáo viên môn Tiếng Anh, 01 giáo viên môn Địa-GDCD*); 01 giáo viên môn Mỹ thuật và 01 giáo viên môn Âm nhạc bố trí dạy cấp THPT.

+ Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh: Bổ nhiệm Phó Trưởng phòng vượt 01 người so với Đề án vị trí việc làm của đơn vị (*bổ nhiệm 04/03 người*).

+ Trường PT DTNT THPT huyện Kon Plông: 01 giáo viên môn Giáo dục thể chất chưa phân công giảng dạy do chưa đáp ứng chuẩn đào tạo¹⁹; 05 giáo viên giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên Trung học cơ sở²⁰ nhưng đơn vị không còn cấp học THCS²¹.

4. Việc thực hiện mua sắm, quản lý và sử dụng tài sản công; việc thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, viên chức, người lao động và học sinh

- Tại thời điểm thanh tra, đơn vị thực hiện trình tự, thủ tục thanh toán các gói thầu đảm bảo theo quy định của Luật Đấu thầu và một số quy định khác có liên quan²².

- Các đơn vị được thanh tra đã thanh toán chế độ, chính sách cho cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và học sinh kịp thời (*chi tiết tại các Phụ lục kèm theo*).

- Đơn vị đã mở sổ theo dõi, hạch toán tài sản, công cụ dụng cụ theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính và Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ Tài chính.

- *Tuy nhiên, các đơn vị còn các khuyết điểm sau:*

+ Một số đơn vị thực hiện chưa đầy đủ việc thanh toán không dùng tiền mặt đối với chế độ, chính sách cho học sinh²³.

+ Trường PT DTNT huyện Tu Mơ Rông: Năm học 2023-2024, hồ sơ xét duyệt học sinh hưởng chế độ chính sách theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP chưa phù hợp thời gian, quy trình thực hiện²⁴.

¹⁸ Trường PT DTNT huyện Kon Rẫy: Thiếu vị trí việc làm Thư viện, Văn thư.

¹⁹ Viên chức Trần Đức Hùng, giáo viên THCS Hạng III, mã số V07.04.12 (*Hạng CDNN cũ*). Theo quy định tại Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT và Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT, ông Trần Đức Hùng không đủ điều kiện bổ nhiệm CDNN mới. Lý do, chưa có Bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên THCS. Đơn vị đã có Tờ trình số 25/TTr-NTKPL ngày 24/9/2024 về việc xin điều chuyển viên chức không tham gia giảng dạy sang làm công việc phục vụ và cắt phụ cấp đứng lớp của giáo viên năm học 2024-2025.

²⁰ 03 giáo viên THCS hạng II và 02 giáo viên THCS hạng III (*01 giáo viên môn Âm nhạc, 02 giáo viên môn Ngữ Văn, 01 giáo viên môn Toán, 01 giáo viên môn Thể dục*). Trong đó, có 04 giáo viên có trình độ đại học và 01 giáo viên có trình độ cao đẳng, đang đào tạo liên thông đại học.

²¹ Tuy nhiên đơn vị đã có các Tờ trình số 07/TTr-NTKPL ngày 21/3/2024 xin ý kiến chỉ đạo của Sở GDĐT về việc sắp xếp 05 giáo viên ngạch THCS đang giảng dạy tại đơn vị năm học 2024-2025; Tờ trình số 19/TTr-NTKPL ngày 23/8/2024 về việc xin ý kiến chỉ đạo của Sở GDĐT sắp xếp 05 giáo viên ngạch THCS đang giảng dạy tại Trường PT DTNT THPT huyện Kon Plông năm học 2024-2025.

²² Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 có hiệu lực từ ngày ký; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ (*Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024*); Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính; Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum.

²³ Trường PT DTNT huyện Sa Thầy, Trường PT DTNT THPT huyện Kon Plông, Trường PT DTNT huyện Kon Rẫy.

²⁴ Biên bản xét duyệt ngày 06/9/2023, tuy nhiên đơn đề nghị hỗ trợ học sinh lại ghi ngày 12/9/2023; Các năm học, hồ sơ tổ chức nấu ăn cho học sinh, trước khi tiến hành đơn vị chưa xây dựng dự toán chi tiết định mức

III. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

- Trên cơ sở văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, các đơn vị đã ban hành văn bản quản lý nội bộ, xây dựng chương trình, kế hoạch và triển khai thực hiện các hoạt động giáo dục trong đơn vị theo quy định; các đơn vị đã cụ thể các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện trong kế hoạch chiến lược, kế hoạch giáo dục hàng năm; thực hiện chế độ báo cáo đảm bảo theo quy định.

- Các đơn vị đã xây dựng kế hoạch và tổ chức dạy phụ đạo, bồi dưỡng theo chỉ đạo; đã tổ chức kiểm tra, khảo sát chất lượng dạy học, bàn giao chất lượng cho tổ chuyên môn và giáo viên ngay đầu năm học; lập danh sách học sinh cần quan tâm hỗ trợ, phân công tổ chuyên môn, giáo viên theo dõi và hỗ trợ học sinh hoàn thành chương trình.

- Các đơn vị thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục; đã thiết lập hệ thống hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục, sử dụng phần mềm để quản lý hồ sơ nhà trường, tổ chuyên môn, cán bộ, viên chức theo quy định.

- Đơn vị đã tổ chức phổ biến, quán triệt văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp về tổ chức triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; quy trình lựa chọn sách giáo khoa đảm bảo nguyên tắc dân chủ, khách quan, công khai, tính thống nhất, ổn định.

- Các đơn vị đã xây dựng bộ máy, thực hiện các quy định về tổ chức và hoạt động theo Điều lệ trường học và văn bản chỉ đạo của các cấp; đã ban hành quyết định bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó. Đơn vị đã thực hiện phân công nhiệm vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; việc phân công nhiệm vụ đảm bảo các vị trí việc làm theo chức danh nghề nghiệp.

- Các đơn vị đã thanh toán chế độ, chính sách cho cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và học sinh kịp thời; thực hiện trình tự, thủ tục thanh toán các gói thầu đảm bảo; đã mở sổ theo dõi, hạch toán tài sản, công cụ dụng cụ theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính và Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ Tài chính.

2. Khuyết điểm

- Đơn vị chưa báo cáo tự đánh giá cơ sở giáo dục²⁵. Duy trì sĩ số hàng năm chưa đảm bảo theo chỉ tiêu trong kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục²⁶.

- Sinh hoạt tổ chuyên môn chưa tập trung cho việc nghiên cứu bài học; thành lập tổ Văn phòng chưa đảm bảo thành phần; chưa tham mưu kịp thời cấp có thẩm quyền ban hành quyết định kiện toàn Hội đồng trường²⁷.

chi tiền ăn 01 ngày cho học sinh để tổ chức lấy ý kiến thống nhất của cha mẹ học sinh; Biên bản khảo sát giá số 25/BB-DTNT ngày 11/9/2023 nhưng hợp đồng mua lại ký ngày 22/8/2023 trước khi khảo sát giá.

²⁵ Trường PTDTNT huyện Sa Thầy; Trường PTDTNT huyện Kon Rẫy.

²⁶ Trường PTDTNT huyện Tu Mơ Rông.

²⁷ Trường PTDTNT huyện Kon Rẫy.

- Một số đơn vị còn thừa, thiếu một số vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành²⁸ và vị trí việc làm chuyên môn dùng chung²⁹. Bổ nhiệm Phó Trưởng phòng vượt 01 người so với Đề án vị trí việc làm của đơn vị³⁰.

- Thành lập các tổ chuyên môn chưa đảm bảo số lượng viên chức; kế hoạch kiểm tra, đánh giá thường xuyên của giáo viên chưa đảm bảo; 01 giáo viên dạy môn Giáo dục thể chất chưa đáp ứng chuẩn đào tạo trình độ chuyên môn³¹.

- Đơn vị chưa thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt đối với các chế độ, chính sách cho học sinh³².

- Hồ sơ xét duyệt học sinh hưởng chế độ chính sách theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP chưa phù hợp thời gian, quy trình thực hiện³³.

IV. BIỆN PHÁP XỬ LÝ THUỘC THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Đoàn thanh tra theo thẩm quyền đã đề nghị thủ trưởng đơn vị rà soát, chấn chỉnh và kịp thời bổ sung, khắc phục ngay một số nội dung khuyết điểm, hạn chế trong quá trình thanh tra.

V. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Trên cơ sở khuyết điểm nêu trên, thủ trưởng đơn vị tập trung rà soát, hợp làm rõ trách nhiệm cá nhân, chấn chỉnh và khắc phục các nội dung cụ thể sau:

1. Các đơn vị rà soát, tham mưu bố trí đảm bảo vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và vị trí việc làm chuyên môn dùng chung³⁴.

2. Thực hiện báo cáo tự đánh giá cơ sở giáo dục đúng quy định³⁵; khắc phục việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt³⁶.

3. Rà soát, bổ sung và hoàn thiện đầy đủ hồ sơ thanh lý tài sản³⁷; thực hiện thanh lý tài sản bị hư hỏng, không sửa chữa được³⁸.

4. Đối với Trung tâm GDTX tỉnh: Rà soát, điều chỉnh việc bổ nhiệm Phó Trưởng phòng theo Đề án vị trí việc làm.

5. Đối với Trường PT DTNT huyện Tu Mơ Rông

²⁸ Trường PTDTNT huyện Tu Mơ Rông; Trường PTDTNT huyện Sa Thầy; Trường PTDTNT THPT huyện Kon Plông; Trường PTDTNT huyện Kon Rẫy.

²⁹ Trường PTDTNT huyện Kon Rẫy.

³⁰ Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Kon Tum.

³¹ Trường PTDTNT THPT huyện Kon Plông.

³² Trường PTDTNT huyện Sa Thầy; Trường PTDTNT THPT huyện Kon Plông; Trường PTDTNT huyện Kon Rẫy.

³³ Trường PT DTNT huyện Tu Mơ Rông.

³⁴ Trường PT DTNT huyện Tu Mơ Rông; Trường PT DTNT huyện Sa Thầy; Trường PT DTNT THPT huyện Kon Plông; Trường PT DTNT huyện Kon Rẫy.

³⁵ Trường PT DTNT huyện Sa Thầy; Trường PT DTNT huyện Kon Rẫy.

³⁶ Trường PT DTNT huyện Sa Thầy; Trường PT DTNT THPT huyện Kon Plông; Trường PT DTNT huyện Kon Rẫy.

³⁷ Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh; Trường PTDTNT huyện Tu Mơ Rông; Trường PT DTNT huyện Sa Thầy; Trường PT DTNT huyện Kon Rẫy.

³⁸ Trường PT DTNT huyện Tu Mơ Rông; Trường PT DTNT huyện Kon Rẫy.

- Tổ chức thực hiện duy trì sĩ số hàng năm đảm bảo chỉ tiêu theo kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục.

- Rà soát, bổ sung đầy đủ hồ sơ xét duyệt học sinh hưởng chế độ chính sách theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP.

6. Đối với Trường PT DTNT huyện Kon Rẫy

- Đơn vị kịp thời tham mưu kiện toàn Hội đồng trường; tổ Văn phòng theo quy định.

- Chỉ đạo thực hiện sinh hoạt của tổ chuyên môn tập trung cho việc nghiên cứu bài học.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm công bố, niêm yết công khai và triển khai thực hiện kết luận thanh tra theo quy định.

2. Thủ trưởng đơn vị tập trung rà soát, họp rút kinh nghiệm, làm rõ trách nhiệm của cá nhân đối với các khuyết điểm (*lưu ý trong việc đánh giá xếp loại viên chức hằng năm*). Xây dựng kế hoạch phát huy ưu điểm, khắc phục các khuyết điểm, kiến nghị nêu trên (*gửi Thanh tra Sở trước ngày 30/5/2025*). Báo cáo kết quả việc thực hiện kết luận thanh tra **trước 30/6/2025** (*kèm theo minh chứng thực hiện*).

3. Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Tỉnh (báo cáo);
- Thanh tra Bộ GDĐT (báo cáo);
- Giám đốc, các PGĐ Sở GDĐT (chỉ đạo);
- Các đơn vị được thanh tra (thực hiện);
- Các phòng CMNV thuộc Sở (thực hiện);
- Công khai trên website Sở GDĐT;
- Lưu: VT, Hồ sơ TTra_(NTM).

CHÁNH THANH TRA

Trương Quang Hà